

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC TỪ ĐỨC

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC TỬ ĐỨC

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	ĐỖ Thị Tú	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Huỳnh Thị Thu Hằng	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Trần Thị Bốn Tự	Thư ký hội đồng	Thư ký Hội đồng	
5	Bùi Thị Vân	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Phạm Thị Kim Thoa	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Thị Phương Thảo	Tổng phụ trách	Ủy viên Hội đồng	
8	Đào Thúy Oanh	Tổ trưởng Khối 1	Ủy viên Hội đồng	
9	Hoàng Thị Minh Tân	Tổ trưởng Khối 2	Ủy viên Hội đồng	
10	Vũ Thị Thu Hương	Tổ trưởng Khối 3	Ủy viên Hội đồng	
11	Trần Thị Mỹ Lộc	Tổ trưởng Khối 4	Ủy viên Hội đồng	
12	Nguyễn Lương Lệ Ái	Tổ trưởng Khối 5	Ủy viên Hội đồng	
13	Nguyễn Thị Thanh Bình	Tổ trưởng Tiếng Anh	Ủy viên Hội đồng	
14	Hoàng Thị Thanh Hòa	Tổ trưởng Văn phòng	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	4
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	9
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	9
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	10
Tiêu chuẩn 1	11
Mở đầu	11
Tiêu chí 1.1	11
Tiêu chí 1.2	12
Tiêu chí 1.3	14
Tiêu chí 1.4	16
Tiêu chí 1.5	17
Tiêu chí 1.6	19
Tiêu chí 1.7	21
Tiêu chí 1.8	22
Tiêu chí 1.9	23
Tiêu chí 1.10	24
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	26
Tiêu chuẩn 2	27
Mở đầu	27
Tiêu chí 2.1	27
Tiêu chí 2.2	29
Tiêu chí 2.3	30
Tiêu chí 2.4	33
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	33
Tiêu chuẩn 3	34
Mở đầu	34
Tiêu chí 3.1	34
Tiêu chí 3.2	35

Tiêu chí 3.3	37
Tiêu chí 3.4	38
Tiêu chí 3.5	39
Tiêu chí 3.6	41
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	42
Tiêu chuẩn 4	43
Mở đầu	43
Tiêu chí 4.1	43
Tiêu chí 4.2	45
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	47
Tiêu chuẩn 5	47
Mở đầu	47
Tiêu chí 5.1	47
Tiêu chí 5.2	49
Tiêu chí 5.3	51
Tiêu chí 5.4	52
Tiêu chí 5.5	53
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	55
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	56

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x		
Tiêu chí 1.2		x	x	—
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x		—
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	—
Tiêu chí 1.8		x	x	—
Tiêu chí 1.9		x	x	—
Tiêu chí 1.10		x	x	—
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x		
Tiêu chí 2.3		x		
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x		
Tiêu chí 3.4		x	x	—
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	—
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Tiểu học Từ Đức

Tên trước đây (nếu có): Trường Phổ thông cấp 1 Từ Đức.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức

Thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Đỗ Thị Tú
Thành phố	Thủ Đức	Điện thoại	0938013768
Xã / phường/thị trấn	Bình Thọ	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	thtuduc.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2007	Số điểm trường	02
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 1	06	06	05	05	05
Khối lớp 2	07	06	06	05	05
Khối lớp 3	06	07	06	06	05
Khối lớp 4	05	06	07	06	06
Khối lớp 5	06	05	06	07	06
Cộng	30	30	30	29	27

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối	32	32	32	32	31

	phục vụ học tập					
1	Phòng học	30	30	30	30	29
a	Phòng kiên cố	30	30	30	30	29
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
2	Phòng học bộ môn	00	00	00	00	00
a	Phòng kiên cố	00	00	00	00	00
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
3	Khối phục vụ học tập	02	02	02	02	02
a	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	01	01	01	01	01
II	Khối phòng hành chính - quản trị	05	05	05	05	06
1	Phòng kiên cố	05	05	05	05	06
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00
III	Thư viện	01	01	01	01	01
	Cộng	38	38	38	38	38

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	00	00	02	00	
Giáo viên	35	32	00	00	35	00	
Nhân viên	10	06	00	07	03	00	
Cộng	48	40	00	07	40	01	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	39	35	34	33	36
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1,3	1,2	1,1	1,1	1,3
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số học sinh	1352	1293	1229	1188	1080
	- Nữ	675	634	602	590	545
	- Dân tộc thiểu số	11	10	10	21	17
	- Khối lớp 1	239	234	197	214	194
	- Khối lớp 2	299	240	229	198	216
	- Khối lớp 3	281	299	233	244	192
	- Khối lớp 4	237	285	292	233	242
2	- Khối lớp 5	296	235	278	299	236
	Tổng số tuyển mới	236	231	207	235	202

3	Học 2 buổi/ngày	1352	1293	1229	1188	1080
4	Bán trú	1013	935	827	825	702
5	Nội trú	00	00	00	00	00
6	Bình quân số học sinh/lớp học	45,1	43,1	41	41	40
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1315/1352 97,3%	1254/1293 97%	1219/1229 99,2%	1161/1188 97,7%	1058/1080 98%
	- Nữ	656	612	597	580	537
	- Dân tộc thiểu số	11	09	9	17	16
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	00	00	00	00	00
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	00	00	00	00	00
	- Nữ	00	00	00	00	00
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00
12	Tổng số học sinh khuyết tật học hòa nhập	06	06	06	09	12

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99,6%	100%	99,5%	99,5%	99,5%	
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	99,3%	96,2%	96,8%	96,7%	96,6%	
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Từ Đức trước đây là trường Phổ thông cấp I Từ Đức được đổi tên thành Trường Tiểu học Từ Đức theo Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức. Trường Tiểu học Từ Đức có 2 cơ sở: cơ sở 1 tọa lạc tại số 6, đường Đoàn Kết, khu phố 3, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 2383 m²; cơ sở 2 tọa lạc tại số 43, đường 4, khu phố 2, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 1306 m². Nhà trường có tổng diện tích khuôn viên là 3689 m² và diện tích xây dựng là 1651 m².

Hằng năm, trường đều nhận được sự quan tâm sâu sát của các cấp lãnh đạo, sự hỗ trợ của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc sửa chữa, trang bị thêm cơ sở vật chất cho nhà trường ngày một khang trang, sạch đẹp hơn.

Bên cạnh đó, nhà trường còn chú trọng việc xây dựng trường học thân thiện, hiện đại, học sinh tích cực, văn minh thông qua việc trang trí trường lớp và các hoạt động ngoại khóa. Trong nhà trường, hoạt động chuyên môn là chính. Vì vậy, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chú trọng thực hiện việc đổi mới phương pháp nâng cao chất lượng dạy học.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, có trách nhiệm và sáng tạo. Giáo viên luôn học hỏi, tìm tòi và vận dụng phương pháp mới, tổ chức nhiều hình thức dạy học phong phú, phát huy tính tích cực của học sinh. Học sinh tự tin, có kỹ năng ứng xử trong cuộc sống, biết vận dụng kiến thức đã học vào thực hành khá tốt. Nhiều năm liền trường được công nhận danh hiệu tập thể lao động tiên tiến cấp quận và tập thể lao động xuất sắc.

Trong giai đoạn hiện nay, với xu hướng hội nhập quốc tế, đòi hỏi nhà trường phải xác định cụ thể các tiêu chí phấn đấu nhằm đảm bảo yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

Nhà trường hướng tới mục tiêu: Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại. Tạo môi trường giáo dục thân thiện để trẻ em thích đi học, thích học để mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Giáo dục học sinh tính sáng tạo, khả năng thích ứng và đạo đức chân chính. Tạo dựng được môi trường học tập nền nếp, kỷ cương có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của bản thân, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

Thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Trường Tiểu học Từ Đức tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị theo quy định.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích tự đánh giá nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu

giáo dục để xây dựng kế hoạch cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Trường thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của trường. Từ đó, nhà trường có biện pháp khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động giáo dục trong những năm tiếp theo, nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định. Công tác tự đánh giá thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong các hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân nhận thức rõ hơn vai trò, trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

Mục đích của công tác tự đánh giá là giúp nhà trường kiểm tra, xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường và đề nghị cơ quan chức năng công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Sứ mạng của nhà trường: Xây dựng môi trường học tập thân thiện, nền nếp, kỷ cương, chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng sáng tạo của bản thân, biết ứng xử văn hóa, giao tiếp văn minh lịch sự và thích ứng với sự phát triển của xã hội để trở thành những công dân tốt.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Để hoàn thành tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã tiến hành huy động tất cả các nguồn lực trong trường cùng thực hiện theo Thông tư số 17/2018/TTBGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

- Ngày 17 tháng 10 năm 2023: Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm có 14 thành viên. Nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá và làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất chung. Phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và các bên liên quan.

- Từ ngày 17 tháng 10 năm 2023 đến ngày 20 tháng 10 năm 2023: Căn cứ vào các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá, Chủ tịch hội đồng tự đánh giá phân công các nhóm tiến hành thu thập thông tin và minh chứng. Các thông tin, minh chứng được xử lý, phân tích dùng làm căn cứ, minh họa cho các nhận định trong báo cáo tự đánh giá của trường.

- Ngày 17 tháng 11 năm 2024: Họp hội đồng tự đánh giá để thảo luận và đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

- Trong tháng 8 năm 2024: Nhà trường tiến hành viết báo cáo tự đánh giá.

- Dự thảo báo cáo tự đánh giá được thông qua trong Hội đồng sư phạm vào ngày 27 tháng 5 năm 2024 và được tổ chức lấy ý kiến góp ý của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Ngày 30 tháng 6 năm 2024: Công bố báo cáo tự đánh giá trong Hội đồng nhà trường. Báo cáo tự đánh giá, các hồ sơ có liên quan và các minh chứng được lưu trữ trong một chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Tiểu học Từ Đức có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học. Trường thành lập đầy đủ các hội đồng như: Hội đồng trường, Hội đồng tư vấn, Hội đồng Thi đua khen thưởng. Các hội đồng có đủ cơ cấu, thực hiện đúng chức năng và quyền hạn theo quy định. Các đoàn thể trong nhà trường gồm: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng hoạt động hiệu quả, phát huy tốt vai trò và chức năng của mình.

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động có nền nếp, đáp ứng tốt việc thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định.

Trường có 27 lớp học 02 buổi/ngày. Mỗi khối lớp đều được bố trí giáo viên chủ nhiệm hợp lý, có giáo viên dạy bộ môn Tiếng Anh, Thể dục và Âm nhạc. Mỗi lớp đều có ban cán sự lớp. Số học sinh trung bình mỗi lớp là 40 em.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển. Chiến lược phát triển nhà trường đều được xây dựng dựa trên các căn cứ: Luật Giáo dục cùng các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Thủ Đức, Nghị quyết Đảng bộ phường Bình Thới và quan trọng nhất là căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường. Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục là nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để góp phần hình thành nhân cách được quy định tại

Luật Giáo dục, phù hợp với mục tiêu của địa phương theo từng giai đoạn và cơ sở vật chất, nguồn nhân sự của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Chiến lược phát triển nhà trường được thể hiện trong văn bản “Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường” và được sự phê duyệt chấp thuận của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức [H1-1.1-01].

c) Chiến lược phát triển nhà trường đã được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại phòng họp giáo viên và trên trang thông tin điện tử của nhà trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Các mục tiêu của chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được thực hiện thông qua kế hoạch hằng năm, từng tháng và tổ chức, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm kết quả cuối năm [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]. Tuy nhiên, nhà trường chưa có các giải pháp cụ thể để giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

3. Điểm yếu

Chiến lược phát triển nhà trường chưa có các giải pháp cụ thể để giám sát việc thực hiện.

Công tác rà soát, đánh giá kết quả để điều chỉnh, bổ sung chiến lược chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thực hiện việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung nội dung trong chiến lược phát triển; Hội đồng trường thực hiện việc rà soát, đánh giá thường xuyên đồng thời so sánh, đối chiếu mục tiêu chung của ngành, địa phương với của trường để bổ sung, điều chỉnh nội dung trong chiến lược.

Tháng 9 năm 2024, hiệu trưởng phân công các thành viên trong Hội đồng trường giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng Trường Tiểu học Từ Đức được thành lập theo Quyết định số 2718/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2024 của UBND thành phố Thủ Đức, gồm có 07 thành viên theo Điều 10 Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học [H1-1.2-01]. Ngoài ra, nhà trường còn thành lập các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua, khen thưởng [H1-1.2-02]; Hội đồng tư vấn [H1-1.2-03]; Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-04]; Hội đồng chăm sóc sức khỏe kiến nghị [H1-1.2-05].

b) Hội đồng trường thực hiện các mục tiêu, kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường trong từng năm học, giám sát các hoạt động nhà trường, giám sát về việc thực hiện các nghị quyết, thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-06]. Ngoài ra, nhà trường còn có Hội đồng thi đua, khen thưởng để giúp hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường [H1-1.2-07]. Các hội đồng đã phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục trong nhà trường, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện [H1-1.2-08]; [H1-1.2-09].

c) Hội đồng trường thường họp định kỳ ít nhất ba lần trong một năm để kịp thời rà soát, bổ sung quy chế hoạt động của nhà trường [H1-1.2-06] và Hội đồng thi đua, khen thưởng của nhà trường thường họp đánh giá vào cuối mỗi học kì của năm học [H1-1.2-07].

Mức 2:

Trong những năm học qua, Hội đồng trường và các hội đồng khác đã rất tích cực, có trách nhiệm cao, hoạt động có hiệu quả. Các nội dung có liên quan đều được đưa ra hội đồng thảo luận, bàn bạc và thông qua, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch. Qua đó, góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, chất lượng giáo dục chung của nhà trường được nâng cao. Đến nay, 100% học sinh đã được học 02 buổi/ngày, 100% học sinh được học Tiếng Anh. Nhiều năm liền, 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học. Nhờ hoạt động tích cực, hiệu quả của các hội đồng trong nhà trường đã giúp tập thể đạt được những danh hiệu thi đua như: tập thể đạt lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc, bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường và địa phương [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, đồng thời phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc rà soát, đánh giá thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng trường chưa được thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng sẽ tiếp tục tạo điều kiện cho các hội đồng trong nhà trường thực hiện tốt hơn các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hằng

năm, Hội đồng trường sẽ định kỳ rà soát, đánh giá cụ thể hơn để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các mặt còn thiếu sót nhằm nâng cao chất lượng hoạt động.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định: tổ chức Công đoàn của trường được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Công đoàn với 59 công đoàn viên, Ban Chấp hành Công đoàn gồm có 05 thành viên [H1-1.3-01]. Chi đoàn sinh hoạt theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 06 đoàn viên, trong đó có 03 đoàn viên là đảng viên, trực thuộc Đoàn phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức. Ban Chấp hành Chi đoàn gồm có 01 thành viên [H1-1.3-02]. Liên đội Trường Tiểu học Từ Đức gồm 11 Chi đội với 690 đội viên và 390 sao Nhi đồng [H1-1.3-03]. Chi hội Chữ thập đỏ trực thuộc Hội Chữ thập đỏ quận Thủ Đức [H1-1.3-04]. Chi hội khuyến học hoạt động theo sự giám sát của Hội khuyến học phường Bình Thọ [H1-1.3-05]. Ngoài ra, nhà trường còn có Ban đại diện cha mẹ học sinh được bầu ra vào đầu mỗi năm học [H1-1.3-06].

b) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường hoạt động theo quy định: Công đoàn hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam [H1-1.3-07]. Chi đoàn hoạt động theo Điều lệ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh [H1-1.3-08]. Liên đội hoạt động theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H1-1.3-09]. Chi hội Chữ thập đỏ hoạt động theo Điều lệ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, thực hiện các đợt vận động đóng góp tự nguyện ủng hộ người dân vùng biển đảo, vùng sâu, vùng xa, hiến máu nhân đạo [H1-1.3-10]. Chi hội khuyến học vận động, chăm lo cho các em học sinh nghèo, hoàn

cảnh khó khăn giúp các em có điều kiện đến trường [H1-1.3-05]. Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục, tham quan, ngoại khóa cho học sinh [H1-1.3-06].

c) Hằng năm, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đều thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động để phát huy những ưu điểm và khắc phục những tồn tại nhằm nâng cao chất lượng, đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Mức 2:

a) Chi bộ Trường Tiểu học Từ Đức được thành lập năm 2009 [H1-1.3-15]. Đến nay, Chi bộ có 20 đảng viên, trực thuộc Đảng bộ phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức. Cấp ủy gồm 03 đồng chí làm việc theo đúng quy chế. Trong đó, hiệu trưởng kiêm bí thư Chi bộ [H1-1.3-16]. Hằng tháng, Chi bộ họp định kỳ 01 lần vào ngày thứ hai của tuần đầu tiên trong tháng để đánh giá các hoạt động giáo dục trong nhà trường, công tác xây dựng Đảng và chỉ đạo công tác cho từng đoàn thể, từng cá nhân cán bộ, đảng viên [H1-1.3-17]. Từ năm 2016 đến nay, Chi bộ Trường Tiểu học Từ Đức được Đảng ủy phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức đánh giá như sau [H1-1.3-18]:

Xếp loại	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Hoàn thành tốt nhiệm vụ	x	x	x	x	x

b) Công đoàn nhà trường tổ chức cho công đoàn viên tham gia đầy đủ các hoạt động do Công đoàn cấp trên phát động, tổ chức. Chi đoàn, Liên đội, Hội chữ thập đỏ, Chi hội khuyến học, Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực qua các phong trào như: quyên góp ủng hộ đồng bào bị lũ lụt miền Trung, hiến máu nhân đạo, “Nuôi heo đất”, ngày hội Trung thu “Vàng trăng yêu thương”, hội thi Nghi thức Đội, hội thi văn nghệ, vẽ tranh, viết cảm nghĩ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, hội thi trang trí cây mai, cây đào,... luôn đạt các mục tiêu đề ra, đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Mức 3:

a) Trong 05 năm qua, Chi bộ luôn nghiêm túc hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, thực hiện tốt chế độ hội họp, đóng đảng phí đầy đủ [H1-1.3-17]. Chi bộ được Đảng bộ phường Bình Thọ đánh giá, phân loại 05 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-18]. Cụ thể:

b) Từ năm học 2019-2020 đến nay, các bộ phận Công đoàn, Chi đoàn, Đoàn - Đội luôn có nhiều đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và đạt hiệu quả ở phạm vi cộng đồng [H1-1.3-19].

2. Điểm mạnh

Chi bộ, Công đoàn cơ sở, Chi đoàn thanh niên có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường hoạt động hiệu quả, phát huy được sức mạnh của từng thành viên và hỗ trợ tích cực cho các hoạt động giáo dục

3. Điểm yếu

Công tác phát triển đảng viên luôn được quan tâm nhưng nguồn chưa đủ điều kiện để phát triển.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 9 năm 2024 đến những năm tiếp theo, Cấp ủy Chi bộ chỉ đạo, định hướng Chi đoàn giáo viên tổ chức những hoạt động phù hợp với những nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế tại đơn vị. Để các thành viên trong Chi đoàn có điều kiện tham gia sinh hoạt và hoàn thành tốt nhiệm vụ, Ban Chấp hành Chi đoàn phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với từng đoàn viên theo năng lực, điều kiện, hoàn cảnh cá nhân trong các hoạt động có liên quan.

Cán bộ quản lý, Ban Chấp hành Chi đoàn quan tâm, rà soát, tìm nguồn, hướng dẫn, giúp đỡ để phát triển đảng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng đủ số lượng theo quy định tại Điều 11 của Điều lệ trường tiểu học (Ban hành theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

- b) Nhà trường đảm bảo cơ cấu tổ chức theo quy định, thực hiện đúng theo Điều 14, Điều 15 của Điều lệ trường tiểu học. Trường có các tổ chuyên môn từ khối lớp 1 đến khối lớp 5, tổ bộ môn, tổ văn phòng. Mỗi tổ đều có tổ trưởng, được hiệu trưởng

phân công nhiệm vụ cụ thể. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định [H1-1.4-04].

c) Vào đầu mỗi năm học, căn cứ vào kế hoạch hoạt động của nhà trường, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ trường tiểu học [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]. Hằng năm, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều đăng kí và thực hiện nghiêm túc nội dung thi đua [H1-1.4-07]. Các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên hằng năm theo quy định [H1-1.4-08].

Mức 2:

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện 02 chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường. Các tổ đăng kí chuyên đề ngay từ đầu năm, mỗi học kì thực hiện một chuyên đề và có lịch cụ thể [H1-1.4-09]; [H1-1.4-10].

b) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện sinh hoạt định kì 02 tuần/lần nhằm triển khai những văn bản của ngành, rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm để điều chỉnh kịp thời các hoạt động chuyên môn. Các thành viên trong tổ đưa ra các bài dạy khó để tổ cùng nhau thống nhất phương pháp giảng dạy đồng thời đề ra kế hoạch hoạt động tiếp theo [H1-1.4-06].

Mức 3:

a) Từ việc kịp thời bổ sung, điều chỉnh nội dung sinh hoạt, tổ chuyên môn, tổ văn phòng đã có những hoạt động chất lượng, đổi mới phương pháp giảng dạy, giáo dục học sinh, góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đã đề ra [H1-1.4-10]; [H1-1.4-11].

b) Hằng năm, mỗi tổ chuyên môn thực hiện 02 chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường [H1-1.4-10]. Tuy nhiên, giáo viên vận dụng các chuyên đề được học tập vào giảng dạy chưa đạt hiệu quả cao [H1-1.4-11].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường đã nhiều năm công tác nên có nhiều kinh nghiệm trong quản lý. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Hằng năm, tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều đăng kí và thực hiện nghiêm túc nội dung thi đua.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên mới chưa có kinh nghiệm trong việc vận dụng các chuyên đề đã được triển khai nên hiệu quả chưa cao, chưa góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 9 năm 2024, hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn theo dõi các hoạt động của tổ, xây dựng kế hoạch theo dõi, giúp đỡ giáo viên mới chưa có kinh nghiệm thực hiện việc đổi mới phương pháp trên tinh thần cùng tiến bộ, giúp họ tự tin và mạnh dạn nâng cao tay nghề hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5 theo quy định tại Điều 16 Điều lệ trường tiểu học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Năm học 2023-2024, trường có 1080 học sinh được biên chế vào 27 lớp. Mỗi lớp học đều có Ban cán sự lớp, gồm 01 lớp trưởng và 02 lớp phó, lớp được chia thành bốn tổ học sinh, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó [H1-1.5-03].

c) Lớp học được hoạt động trên nguyên tắc tự quản, dân chủ phát huy quyền làm chủ trong quá trình học tập, giáo dục. Học sinh có điều kiện hiểu rõ quyền và trách nhiệm trong môi trường giáo dục, được rèn các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng tham gia, hợp tác trong các hoạt động ở lớp, trường. Ban cán sự lớp được luân phiên thay đổi trong năm học nhằm thúc đẩy hoạt động học tập và phong trào của lớp đạt hiệu quả cao [H1-1.5-03].

Mức 2:

a) Năm học 2023-2024, trường có 27 lớp (khối 1: 05 lớp; khối 2: 05 lớp; khối 3: 05 lớp; khối 4: 06 lớp; khối 5: 06 lớp) [H1-1.5-01].

b) Sĩ số bình quân của mỗi lớp là 40 học sinh, vượt quá so với quy định là 35 học sinh/lớp theo khoản 1, Điều 16, Điều lệ trường tiểu học ngày 04 tháng 9 năm 2020 [H1-1.5-01]. Sĩ số cao nhất là 46 học sinh/lớp và thấp nhất là 36 học sinh/lớp.

c) Lớp học được tổ chức linh hoạt dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm, phù hợp với đặc thù riêng của mỗi lớp. Ngoài việc cơ cấu lớp học theo các tổ thì giáo viên chủ nhiệm còn tổ chức lớp học theo nhóm học sinh, tổ chức lớp học ngoài sân trường nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập và các hoạt động giáo dục trên lớp, ngoài giờ lên lớp [H1-1.5-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc xây dựng cơ cấu tổ chức các lớp học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh/lớp chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1, Điều 16 của Điều lệ trường tiểu học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì đủ các lớp của cấp học, tổ chức học sinh theo lớp và theo quy định đảm bảo hoạt động của các lớp học theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Tháng 4 năm 2025, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức về việc phân tuyến tuyển sinh lớp 1 nhằm giảm sĩ số học sinh trong một lớp theo đúng quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) *Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ phục vụ cho hoạt động giáo dục trong nhà trường như: sổ đăng bộ [H1-1.5-02], sổ phổ cập giáo dục tiểu học [H1-1.6-01], sổ tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh [H1-1.6-02]; học bạ của học sinh [H1-1.6-03], phân mềm quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.6-04], sổ khen thưởng [H1-1.6-05], sổ quản lý tài sản, tài chính [H1-1.6-06], sổ công văn đến [H1-1.6-07], sổ công văn đi [H1-1.6-08]. Các hồ sơ được cập nhật và lưu trữ đầy đủ. Tuy nhiên, nhà trường chưa có kho lưu trữ chính để tập trung hồ sơ lưu.

b) Hằng năm, căn cứ văn bản chỉ đạo của các cấp, hệ số lương của viên chức và mức chi của năm trước, nhà trường thực hiện việc lập dự toán ngân sách cho năm tiếp theo. Sau khi nhận được quyết định giao dự toán của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, nhà trường tiến hành phân bổ dự toán và thực hiện việc chi các khoản mục theo quy định. Cuối năm dương lịch, nhà trường thực hiện quyết toán, kiểm kê cơ sở vật chất, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước [H1-1.6-06].

Ngoài ra, đầu mỗi năm học, nhà trường còn thực hiện công tác thu hộ, chi hộ, thu chi thỏa thuận với cha mẹ học sinh nguồn ngoài ngân sách theo quy định của Ủy ban

nhân dân thành phố Thủ Đức. Nhà trường tiến hành xây dựng dự thảo kế hoạch chi, thu; lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh. Được sự thống nhất về kế hoạch thu chi của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh qua các buổi họp, Ủy ban nhân dân phường Bình Thới, nhà trường công khai các khoản thu chi trên bảng tin, gửi nội dung công khai về cho cha mẹ học sinh và tiến hành thực hiện [H1-1.6-09].

Nhà trường tự kiểm tra tài chính, tài sản định kỳ theo quy định. Công tác này được thực hiện công khai nghiêm túc qua bảng tin, báo cáo hàng tháng, họp Hội đồng nhà trường, họp cha mẹ học sinh [H1-1.1-03]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-10].

Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị được xây dựng, bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành thông qua Hội nghị viên chức, các buổi họp Hội đồng trường và Hội đồng nhà trường [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12].

c) Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng tài chính được giao mang lại hiệu quả tốt trong việc tu bổ, mua sắm cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-06]; [H1-1.6-10].

Mức 2:

a) Nhà trường đã và đang triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường, lưu trữ dữ liệu trên máy tính. Nhà trường sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý tài chính để hỗ trợ cho công tác quản lý nhà trường [H1-1.6-04]; [H1-1.6-13]; [H1-1.6-14]. Trang thông tin điện tử của trường được chú ý cập nhật và bổ sung thường xuyên [H1-1.6-15].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, không có xảy ra vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản trong nhà trường [H1-1.6-16].

Mức 3:

Trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản tốt.

Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa rà soát, kiểm tra định kỳ việc thực hiện kế hoạch tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Hiệu trưởng phân công rà soát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và tình hình thực tế tại địa phương.

Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, các bộ phận của nhà trường tiếp tục thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định và khoa học. Định kỳ hằng năm, nhà trường tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và triển khai trong toàn Hội đồng nhà trường [H1-1.7-01]. Từng cán bộ, giáo viên xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng và thực hiện theo đúng kế hoạch [H1-1.7-02]. Năm 2023, 100% giáo viên hoàn thành công tác bồi dưỡng thường xuyên góp phần nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ từ đó nâng cao dần chất lượng giáo dục nhà trường. Tuy nhiên, việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sau đại học của cán bộ quản lý và giáo viên còn hạn chế.

b) Hiệu trưởng thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý dựa trên năng lực (trường không có nhân viên thiết bị nên nhân viên thư viện kiêm công tác thiết bị) nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H1-1.7-03]; [H1-1.1-05].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được hưởng tiền lương, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên, được chăm sóc sức khỏe, được tạo điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ và được học nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, ...đảm bảo các quyền quy định tại Điều 11 đến Điều 15 Luật Viên chức [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

Mức 2:

Nhà trường thường xuyên thực hiện việc đánh giá các hoạt động để làm cơ sở cho sự phân công, điều chỉnh cá nhân thực hiện. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp nâng cao trình độ, tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia các chuyên đề học tập ngoại khóa, các lớp tập huấn chuyên môn góp phần xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.7-01]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, hiệu trưởng phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu

Nhà trường không có nhân viên thiết bị nên nhân viên thư viện kiêm nhiệm công tác thiết bị.

Giáo viên chưa tích cực trong việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sau đại học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Đặc biệt là nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sau đại học.

Hiệu trưởng phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tăng cường công tác thi đua, khen thưởng để động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quy hoạch đội ngũ, chú ý đến đối tượng đảng viên trẻ để phát huy năng lực.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện việc xây dựng kế hoạch giáo dục đầu năm học căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng điều kiện thực tế của nhà trường. Kế hoạch giáo dục là định hướng cho mọi hoạt động của nhà trường trong suốt một năm học [H1-1.1-04].

b) Trên cơ sở kế hoạch năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức, kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và hệ thống chỉ tiêu phân đầu trong từng năm học phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và hoạt động của trường [H1-1.1-04]. Kế hoạch giáo dục nhà trường là cơ sở cho bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động [H1-1.8-01].

c) Kế hoạch giáo dục được cụ thể hóa trong kế hoạch tháng, sơ kết học kỳ thông qua các buổi họp chuyên môn, trên cơ sở đó trường rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp

thời các hoạt động giáo dục nhưng chưa thể hiện rõ trên các văn bản [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường thực hiện nghiêm túc các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục trong nhà trường: xây dựng kế hoạch, phân công phân nhiệm cụ thể, tăng cường công tác kiểm tra, góp ý sau các hoạt động. Nhờ vậy, các hoạt động giáo dục của đơn vị luôn được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.1-05]; [H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt hiệu quả. Nhà trường đã xây dựng và thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục đúng hướng dẫn của cấp trên và có rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch này.

Nhà trường thực hiện việc xây dựng kế hoạch giáo dục đầu năm học căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo cũng như các văn bản của Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng điều kiện thực tế của nhà trường. Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ và được đánh giá qua báo cáo sơ kết, tổng kết năm học.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá nhưng việc điều chỉnh đôi lúc chưa kịp thời, chưa thể hiện rõ trên các văn bản.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng đẩy mạnh các biện pháp có hiệu quả nhằm phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên; thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường của từng cá nhân và tình hình thực tế của đơn vị.

Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho phó hiệu trưởng theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các bộ phận thực hiện nghiêm túc các nội dung trong kế hoạch; việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh biện pháp thực hiện phải thể hiện rõ trên các văn bản.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch năm học, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, việc đóng góp ý kiến chỉ diễn ra ở những giáo viên có kinh nghiệm lâu năm còn các giáo viên trẻ chưa mạnh dạn trong việc tham gia góp ý xây dựng các hoạt động trong nhà trường [H1-1.9-01]; [H1-1.1-05]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

b) Hằng năm, nhà trường đều thành lập Ban tiếp công dân và công khai lịch tiếp dân tại 02 cơ sở của trường. Các thành viên trong Ban tiếp dân được phân công cụ thể và làm việc theo đúng thẩm quyền, kịp thời giải tỏa những thắc mắc, phản ánh trực tiếp của phụ huynh không để xảy ra khiếu nại tố cáo [H1-1.9-05]. Những ý đóng góp, thắc mắc của giáo viên, nhân viên được hiệu trưởng ghi nhận và trả lời rõ ràng thông qua các buổi họp [H1-1.6-10]; [H1-1.9-03].

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện các báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở thông qua Hội nghị Viên chức [H1-1.9-06].

Mức 2:

Tất cả mọi hoạt động diễn ra trong trường đều được đưa ra bàn bạc, thảo luận và lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường trong các buổi họp. Sau đó, nhà trường thống nhất và ban hành thành văn bản công khai trên bảng tin nhằm đảm bảo quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện một cách minh bạch, hiệu quả [H1-1.9-06]; [H1-1.9-07]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến theo đúng quy định khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các kiến nghị, phản ánh được nhà trường giải quyết theo đúng thẩm quyền và đúng pháp luật quy định.

Cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đôi lúc thực hiện chưa kịp thời. Một vài công đoàn viên chưa mạnh dạn trong việc tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, động viên khuyến khích để công đoàn viên mạnh dạn hơn trong việc tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường. Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và báo cáo theo đúng thời gian quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học****Mức 1:**

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án theo quy định: hồ sơ đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; an toàn phòng, chống cháy nổ [H1-1.10-03]; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-04]; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-05]; phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-06]. Nhân viên phục vụ công tác bán trú đều được kiểm tra sức khỏe định kỳ [H1-1.10-07]. Nhà trường không có dịch bệnh, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm xảy ra trong những năm qua.

b) Nhà trường công khai số điện thoại của cán bộ quản lý đến cha mẹ học sinh, công khai lịch tiếp công dân, có hộp thư góp ý để kịp thời tiếp nhận, xử lý các thắc mắc của người dân. Nhà trường luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên với các biện pháp như: gắn hệ thống camera an ninh trước cổng và trong sân trường, các khu vực vệ sinh, khu hành lang các dãy phòng học, khu vực lớp tin học, khu vực bếp ăn, khu tiếp nhận thực phẩm và khu phân chia thực phẩm; phân công giáo viên, bảo vệ, bảo mẫu trực an toàn thời điểm đưa, đón và giờ ra chơi của học sinh; quy định thời gian đưa đón học sinh phù hợp với điều kiện tình hình, đặc điểm của cha mẹ học sinh và địa phương; phối hợp chặt chẽ với công an địa phương thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-08].

c) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch tổ chức các buổi truyền thông giáo dục giới tính, giáo dục về phòng chống bạo lực học đường [H1-1.10-10]; [H1-1.10-11]; [H1-1.10-12]. Nhà trường thường xuyên giáo dục cho học sinh ý thức biết yêu thương bạn bè, cha mẹ, thầy cô, yêu lao động, không có hiện tượng kỳ thị, phân biệt về giới tính, không có tình trạng bạo lực xảy ra trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-06].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường mời báo cáo viên để tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường [H1-1.10-10]; [H1-1.10-11].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-12]. Nhiều năm liền, nhà trường được công nhận là đơn vị trường học đạt chuẩn văn hóa [H1-1.10-13].

2. Điểm mạnh

Công tác an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường được đảm bảo trong nhiều năm qua.

3. Điểm yếu

Tình trạng bán hàng rong trước cổng trường thỉnh thoảng vẫn xảy ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường nhằm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Đồng thời phân công cụ thể giáo viên, nhân viên, bảo mẫu trực trong giờ chơi, giáo dục học sinh ý thức giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác nhằm giảm thiểu tai nạn học đường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**Kết luận về Tiêu chuẩn 1:****- Điểm mạnh nổi bật:**

Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định, có sự phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động, đóng góp tích cực cho công tác chung của nhà trường.

Cán bộ quản lý của nhà trường đã nhiều năm công tác nên có nhiều kinh nghiệm.

Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng, bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

- Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa xây dựng các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Tỷ lệ học sinh/lớp chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1, Điều 16 của Điều lệ trường tiểu học.

Còn cá nhân e dè, chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến trong các cuộc họp; chưa tích cực trong việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: Mức 1: 10/10; Mức 2: 08/10; Mức 3: 01/04.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: Mức 1: 00/10; Mức 2: 02/10; Mức 3: 03/04.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ đào tạo đạt chuẩn, được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. Đội ngũ giáo viên có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao đảm bảo cho việc thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đạt chuẩn trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp. Nhân viên được phân công phù hợp với công việc, hợp lý theo năng lực. Học sinh chăm ngoan, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục trong nhà trường và được đảm bảo các quyền theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng – Cô Đỗ Thị Tú đạt trình độ Thạc sĩ Giáo dục học, tốt nghiệp lớp Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính, có thâm niên 13 năm trong ngành (06 năm giảng dạy, 07 năm làm công tác quản lý) [H2-2.1-01]. Phó hiệu trưởng - Cô Nguyễn Thị Thanh Trúc đạt trình độ Cử nhân giáo dục tiểu học, hoàn thành khóa bồi dưỡng Quản lý giáo dục tiểu học, tốt nghiệp lớp Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính, có thâm niên 30 năm trong ngành (15 năm giảng dạy, 15 năm làm công tác quản lý) [H2-2.1-02]. Phó hiệu trưởng - Cô Huỳnh Thị Thu Hằng đạt trình độ Cử nhân giáo dục tiểu học, hoàn thành khóa học bồi dưỡng hiệu trưởng, tốt nghiệp lớp Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính, có thâm niên 30 năm trong ngành (20 năm giảng dạy, 10 năm làm công tác quản lý tại Trường Tiểu học Từ Đức) [H2-2.1-03].

b) Cuối mỗi năm học, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên [H2-2.1-04]. Cụ thể như sau:

Năm học	Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT		
	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng 1	Phó hiệu trưởng 2
2019-2020	Khá	Khá	Khá
2020-2021	Khá	Khá	Khá
2021-2022	Tốt	Khá	Tốt
2022-2023	Tốt	Tốt	Tốt
2023-2024	Tốt	Tốt	Tốt

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có trình độ đào tạo đạt chuẩn, được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03]; [H2-2.1-05].

Mức 2:

a) Từ năm học 2018-2019, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đánh giá chuẩn hiệu trưởng (theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông) đạt từ mức khá trở lên [H2-2.1-04].

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định (Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính) [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03]. Cán bộ quản lý được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT [H2-2.1-04].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng và nhiều năm kinh nghiệm nên điều hành tốt các hoạt động của nhà trường và được tập thể tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Phó hiệu trưởng còn hạn chế về năng lực sử dụng tiếng Anh và chưa tham gia học nâng chuẩn trình độ đào tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường tiếp tục phát huy vai trò, năng lực của cán bộ quản lý trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường; tự học và tự bồi dưỡng để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Phó hiệu trưởng sẽ sắp xếp thời gian để tham gia các lớp nâng cao lý luận chính trị, trình độ chuyên môn và kỹ năng sử dụng ngoại ngữ nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quản lý.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2 Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Năm học 2023-2024, Trường Tiểu học Từ Đức có đủ số lượng giáo viên để dạy tất cả các môn học với 38 giáo viên/27 lớp bao gồm: 28 giáo viên nhiều môn, 05 giáo viên tiếng Anh (trong đó có 01 giáo viên hợp đồng), 01 giáo viên âm nhạc, 02 giáo viên tin học (do Công ty TNHH Tin học Sài Gòn cung cấp), 02 giáo viên bộ môn giáo dục thể chất, trong đó 01 giáo viên kiêm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H1-1.7-03]; [H2-2.2-01].

- b) Năm học 2023-2024, 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục 2019 [H2-2.2-02].

- c) Giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

Mức 2:

a) Hiện nay, nhà trường có 36/36 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, đạt tỷ lệ 100% [H2-2.2-02].

Năm học	Tổng số giáo viên	Trình độ đào tạo		
		Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
2018-2019	40	00	03	37
2019-2020	41	00	03	38
2020-2021	35	03	32	00
2021-2022	34	03	31	00
2022-2023	35	01	34	00
2023-2024	36	00	36	00

b) Năm học 2023-2024, 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

c) Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

Mức 3:

a) Hiện nay, nhà trường không có giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo, 36/36 giáo viên đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 100% [H2-2.2-02]; [H1-1.1-05].

b) Năm học 2023-2024, 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó 80,6% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

2. Điểm mạnh

Trường có nhiều giáo viên có thâm niên nghề cao, trình độ chuyên môn vững vàng. Đa số giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt mức khá trở lên. Giáo viên được tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để học tập nâng cao trình độ.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ giáo viên của nhà trường đạt trình độ trên chuẩn đào tạo còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục giữ vững định biên theo Đề án vị trí việc làm và đồng thời có kế hoạch tuyển dụng bổ sung thay thế những giáo viên về hưu nhằm đảm bảo có đủ số lượng giáo viên dạy lớp. Bên cạnh đó, hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức tuyển dụng 01 giáo viên mỹ thuật, 01 giáo viên âm nhạc, 01 phụ trách Đội, 02 giáo viên tin học và công nghệ nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đội ngũ nhân viên của trường được hiệu trưởng phân công để đảm nhiệm các nhiệm vụ có liên quan. Tổng số nhân viên nhà trường gồm 10 người (văn thư: 01, thủ quỹ: 01, kế toán: 01, phục vụ: 01, bảo vệ: 04, thư viện - thiết bị: 01, y tế: 01 [H1-1.7-03].

b) Nhân viên kế toán, thủ quỹ, thư viện-thiết bị, y tế có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn và đã tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng theo chuyên ngành. Đội ngũ nhân viên tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công việc được phân công thông qua việc tự học, tham dự các chuyên đề, lớp tập huấn, bồi dưỡng của trường, quận, thành phố tổ chức [H1-1.6-04]; [H1-1.7-03]; [H2-2.2-02]; [H2-2.3-01].

c) Nhân viên nhà trường luôn thực hiện tốt nhiệm vụ được cấp trên giao. Đội ngũ nhân viên được đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách hiện hành được thể hiện trong báo cáo Hội nghị viên chức. Cuối mỗi năm học, hiệu trưởng ra quyết định khen thưởng (theo quy chế chi tiêu nội bộ) cho đội ngũ nhân viên hoàn thành tốt công tác được giao [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03]; [H1-1.1-05]; [H1-1.3-11].

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường chưa đảm bảo theo quy định trong Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo: công nghệ tin học và nhân viên hỗ trợ giáo dục khuyết tật [H1-1.6-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-05]; [H2-2.3-01].

Mức 3:

a) Đội ngũ nhân viên có trình độ đào tạo cơ bản đáp ứng được vị trí việc làm và phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực và bằng cấp chuyên môn: 01 nhân viên kế toán (trình độ đại học), 01 nhân viên thủ quỹ (trình độ cao đẳng), 01 nhân viên

thư viện kiêm thiết bị (trình độ đại học), 01 nhân viên y tế (trình độ trung cấp), 01 nhân viên văn thư (trình độ đại học), 04 nhân viên bảo vệ và 01 nhân viên phục vụ có trình độ văn hóa phổ thông [H1-1.6-04]; [H2-2.2-02].

b) Hằng năm, nhân viên nhà trường phụ trách các bộ phận được tham gia đầy đủ các khóa, các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H2-2.2-02]; [H2-2.3-04]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhân viên văn phòng trường luôn được tham gia các lớp học bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí việc làm, luôn có tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp nhịp nhàng trong mọi công tác của trường, thường xuyên được học tập và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hằng năm, nhân viên luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn thiếu biên chế nhân viên công nghệ thông tin.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức tuyển viên chức với các chức danh y tế, công nghệ thông tin.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tất cả học sinh của trường đều đảm bảo về độ tuổi theo quy định tại Điều 33, Điều lệ trường tiểu học (Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); thực hiện công tác tuyển sinh lớp 1, chuyển đến và chuyển đi đúng theo quy định của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức, không có học sinh học sớm, vượt lớp; trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em nước ngoài về nước vào học lớp 1 ở độ tuổi cao hơn so với quy định nhưng không quá 03 tuổi [H1-1.5-02]; [H1-1.6-03].

b) Học sinh có ý thức trách nhiệm, thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ của học sinh, nghiêm túc thực hiện nội quy của nhà trường đề ra, biết tự phục vụ, tự quản và hợp tác với các học sinh khác; thực hiện đúng hành vi ứng xử, trang phục của học sinh được quy định tại Điều 34 và 37, Điều lệ trường tiểu học (Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) [H1-1.5-03]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-13]. Tuy nhiên vẫn còn một vài học sinh cá biệt, học sinh khuyết tật học hòa nhập chưa thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của học sinh.

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ trường tiểu học. Học sinh được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng. Các em được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu, được nhận học bổng và được hưởng chính sách xã hội theo quy định [H1-1.1-05]; [H2-2.4-01].

Mức 2:

Học sinh nhà trường không vi phạm các hành vi không được làm [H1-1.1-05]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Mức 3:

Trong những năm qua, học sinh của trường luôn tích cực học tập, rèn luyện và đạt nhiều thành tích về thể dục thể thao, Nét vẽ xanh, giải bài Lê Quý Đôn trên báo Nhi đồng [H1-1.1-05]; [H1-1.5-03]; [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03]. Ngoài ra, hằng năm hơn 70% học sinh được tuyên dương Châu ngoan Bác Hồ với các hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi [H2-2.4-04].

2. Điểm mạnh

Hầu hết học sinh đều thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm; 100% học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu

Một số học sinh khuyết tật học hòa nhập, học sinh cá biệt chưa thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, cán bộ, giáo viên nhà trường tiếp tục duy trì, đảm bảo quy định về độ tuổi học sinh vào trường; giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện tốt 05 nhiệm vụ của học sinh tiểu học.

Tháng 9 năm 2024, hiệu trưởng phổ biến, triển khai nội dung công tác chủ nhiệm cho giáo viên, chú ý phát huy năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác của học sinh.

Phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch, đổi mới phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức lớp để kích thích hứng thú học tập và phát huy năng lực của học sinh. Đồng thời, các giáo viên chủ nhiệm lớp tăng cường tìm hiểu, nghiên cứu tâm sinh lý của học sinh khuyết tật để giúp đỡ các em thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

- Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ quản lý đều cố gắng bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu các công việc được phân công.

Đội ngũ giáo viên có thâm niên nghề cao, trình độ chuyên môn vững vàng.

Giáo viên được tạo mọi điều kiện thuận lợi để học tập nâng cao trình độ.

Đội ngũ nhân viên được hiệu trưởng phân công nhiệm vụ phù hợp theo năng lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi quy định, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ.

- Điểm yếu cơ bản:

Cán bộ quản lý còn hạn chế về năng lực sử dụng tiếng Anh.

Số lượng giáo viên của nhà trường chưa đủ theo quy định, tỷ lệ đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt còn hạn chế.

Nhà trường còn thiếu 01 nhân viên công nghệ thông tin.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: Mức 1: 04/04; Mức 2: 02/04; Mức 3: 01/04.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu Mức 1: 00/04; Mức 2: 02/04; Mức 3: 01/04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất là một trong những yêu cầu rất cần thiết trong nhà trường hiện nay, là điều kiện thuận lợi giúp nhà trường thực hiện việc xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực; đáp ứng nhu cầu tổ chức hoạt động giảng dạy và học tập. Trường có khuôn viên riêng biệt với tường rào bao quanh đảm bảo an ninh. Lớp học đầy đủ ánh sáng, thoáng mát, bàn ghế đúng quy định. Khối phòng phục vụ học tập và hành chính quản trị được trang bị đầy đủ thiết bị, đủ để phục vụ tốt cho việc dạy và học. Nhà trường đã từng bước đầu tư thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho việc đổi mới phương pháp dạy học hiện nay. Các công trình vệ sinh được tu bổ, sửa chữa hàng năm, đảm bảo sử dụng tốt cho giáo viên và học sinh.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh.
- c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

- a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định.
- b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Từ Đức gồm 02 điểm trường, được xây dựng với khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01].

b) Cả 02 điểm trường đều có cổng trường, biển tên trường rõ ràng theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5, Điều lệ trường tiểu học (Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), có tường rào bao quanh cao đảm bảo an toàn [H3-3.1-02].

c) Trường có sân chơi bằng phẳng, sạch đẹp cũng là sân tập thể dục cho học sinh đảm bảo cho học sinh vui chơi và tập luyện [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân cả 02 cơ sở của Trường Tiểu học Từ Đức chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8973: 2011 về yêu cầu thiết kế trường học (cơ sở 1 có diện tích 2383 m², cơ sở 2 có diện tích 1306 m²).

b) Sân chơi, sân tập thể dục thể thao chưa đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và chưa đạt hiệu quả do thiếu các trang thiết bị cho học sinh tập luyện thể dục thể thao.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập khá bằng phẳng, có cây bóng mát. Nhà trường chưa trang bị các dụng cụ như: đồ chơi, thiết bị vận động cho học sinh.

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên riêng biệt, thoáng mát, sạch đẹp, an toàn, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, môi trường học tập thân thiện. Xung quanh sân trường có nhiều cây có bóng mát.

3. Điểm yếu

Diện tích sân chơi còn hạn chế, thiếu đồ chơi, thiết bị vận động đáp ứng nhu cầu học sinh toàn trường, chưa có sân riêng dành cho tập thể dục thể thao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 4 năm 2024, hiệu trưởng tiếp tục tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức trong công tác tuyển sinh để giảm số lượng học sinh nhằm đảm bảo diện tích khuôn viên theo quy định.

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh vận động các tổ chức, cá nhân tại địa phương hỗ trợ cho công tác xã hội hóa giáo dục để trang bị thiết bị vận động phục vụ nhu cầu của học sinh nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*

b) *Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*

c) *Có hệ thống đèn, quạt, có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

- a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;
- c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 29 phòng học/27 lớp, đảm bảo mỗi lớp đều có phòng học riêng. Mỗi phòng học được đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học. Nhà trường đảm bảo trang trí lớp đúng quy định như ảnh Bác, bảng 5 điều Bác Hồ dạy, bảng chữ cái, bảng Trích thư Bác Hồ gửi học sinh, bản đồ Việt Nam, góc trưng bày sản phẩm của học sinh [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

b) Bàn ghế học sinh đảm bảo đúng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ bàn, ghế cho giáo viên; các lớp học sử dụng băng từ màu xanh, kích thước 3,6m x 1,2m, có kẻ ô ly, bảng được treo giữa phòng học, đảm bảo đúng quy định [H1-1.6-06]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

c) Các phòng học được trang bị đầy đủ đèn, quạt, ti vi; phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát. Mỗi phòng học 01 tủ đựng hồ sơ, 01 tủ đựng thiết bị đồ dùng dạy học theo quy định tại Điều 41 Điều lệ trường tiểu học [H3-3.2-02]; [H3-3.2-05].

Mức 2:

a) Nhà trường có 30 phòng học với diện tích mỗi phòng học là 48 m², bình quân 1,1 m²/học sinh. Đối chiếu theo mục 5.2.3 TCVN 8793 : 2011 về diện tích phòng học được xác định với tiêu chuẩn 1,25 m²/học sinh thì diện tích phòng học chưa đảm bảo theo quy định [H1-1.6-06].

b) Mỗi lớp đều có 01 tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học như tranh ảnh, bảng nhóm, bảng phụ, nam châm cho giáo viên và đồ dùng học tập của học sinh [H3-3.2-02]; [H3-3.2-05].

c) Phòng học có đầy đủ bàn ghế cho học sinh với kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế đảm bảo theo quy định của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Mức 3:

Nhà trường chưa có phòng riêng biệt để dạy các môn khoa học và ngoại ngữ.

2. Điểm mạnh

Phòng học, bàn ghế, tủ đựng hồ sơ và các thiết bị dạy học của nhà trường đảm bảo cơ bản theo quy định Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT.

3. Điểm yếu

Diện tích phòng học chưa đảm bảo theo quy định theo mục 5.2.3 TCVN 8793:2011. Nhà trường chưa có phòng riêng biệt để dạy các môn khoa học và ngoại ngữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức về việc phân tuyến tuyển sinh lớp 1 nhằm từng bước giảm sĩ số học sinh trong một lớp để diện tích phòng học đảm bảo tiêu chuẩn 1,25 m²/học sinh; đồng thời sắp xếp có phòng riêng biệt để dạy các môn khoa học và ngoại ngữ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thông và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường hiện có đủ các phòng giáo dục nghệ thuật, 02 phòng tin học với 80 máy tính, 01 phòng thư viện 90 m², 01 góc đọc sách 36 m², 04 tủ sách lưu động; 01 phòng thiết bị 28 m², 01 phòng truyền thông và hoạt động Đội, đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03]; [H3-3.3-04].

b) Khối phòng hành chính - quản trị của trường được trang bị cơ sở vật chất gồm các phòng như sau: phòng hiệu trưởng 24 m², 01 phòng phó hiệu trưởng 24 m², phòng tài vụ 28 m², 01 phòng y tế 48 m²; mỗi phòng làm việc đều được trang bị đầy đủ bàn

làm việc, máy tính, máy in, tủ đựng hồ sơ, 01 máy nước nóng lạnh. Toàn trường có 02 máy photocopy; 02 tủ thuốc, 02 giường khám bệnh. Các máy tính của khối phòng hành chính đều được nối mạng internet phục vụ tốt trong công tác quản lý [H1-1.6-06].

c) Nhà trường có nhà để xe được bố trí riêng biệt với khu học tập, sinh hoạt của học sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Khu vực để xe được sắp xếp ngay ngắn, đảm bảo an toàn và trật tự [H3-3.3-05].

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, đảm bảo an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.3-02]; [H3-3.3-04].

b) Hồ sơ, tài liệu, các văn bản đều được các bộ phận lưu trữ đầy đủ. Tuy nhiên, nhà trường chưa có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Nhà trường trang bị đầy đủ cho khối phòng phục vụ học tập, hành chính - quản trị các trang thiết bị như: bàn, ghế, bảng, tủ đựng thiết bị, hồ sơ, máy vi tính và các phương tiện làm việc đáp ứng tốt cho hoạt động của nhà trường [1-1.6-06].

2. Điểm mạnh

Các phòng học và phòng làm việc đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, được trang bị đủ bàn ghế, bảng đúng quy cách, đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. Cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị trong lớp và các phòng làm việc phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý, hỗ trợ thiết thực cho việc dạy và học.

3. Điểm yếu

Nhà trường không có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, nhà trường cải tạo một khu vực nhỏ trong kho để làm nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có một khu nhà vệ sinh cho học sinh tại mỗi tầng và 02 khu nhà vệ sinh dành cho viên chức và nhân viên. Mỗi khu vực nhà vệ sinh đều được phân biệt dành riêng cho nam, nữ. Khu vệ sinh được xây dựng đúng quy cách đảm bảo tiêu chuẩn, được đặt tại vị trí phù hợp, thuận tiện; luôn đảm bảo an toàn và sạch sẽ và sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

b) Hệ thống thoát nước của trường luôn thông thoáng, đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường sử dụng hệ thống nước máy do nhà máy Cấp nước Thủ Đức cung cấp và sử dụng nước uống của Công ty nước uống Ion Life, đáp ứng nguồn nước sạch phục vụ cho ăn uống, nhu cầu sử dụng hàng ngày, đảm bảo an toàn vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05]; [H3-3.4-06].

c) Việc thu gom rác và xử lý chất thải luôn đảm bảo vệ sinh môi trường. Mỗi phòng học, phòng làm việc và sân trường đều bố trí các thùng đựng rác có nắp đậy. Vị trí thu gom, xử lý, vận chuyển rác chung của toàn trường được bố trí cách biệt với các khu vực khác. Rác được nhân viên phục vụ nhà trường phân loại và thu gom vào nhà rác. Mỗi ngày, nhân viên của Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận Thủ Đức đều đến chở đi xử lý [H3-3.4-06]; [H3-3.4-07].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ, đảm bảo yêu cầu tại mục 5.6.2 của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793 : 2011 [H3-3.4-02].

b) Trường sử dụng 02 hệ thống nước: nước máy do Nhà máy nước Thủ Đức và nước đóng chai Ion Life. Hệ thống nước sạch được thiết kế thuận tiện cho việc sử dụng và đảm bảo an toàn vệ sinh cho viên chức, nhân viên và học sinh. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đều đáp ứng theo quy định [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]; [H3-3.4-06]; [H3-3.4-07]; [H3-3.4-08].

2. Điểm mạnh

Hệ thống các công trình vệ sinh của nhà trường luôn được quan tâm cải tạo, sửa chữa sạch đẹp. Hệ thống nước sạch thuận tiện cho việc sử dụng và bảo đảm vệ sinh.

3. Điểm yếu: Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục giáo dục, hướng dẫn học sinh thực hiện tốt việc phân loại rác thải, nhằm đảm bảo thực hiện tốt hơn nữa công tác vệ sinh môi trường, góp phần thực hiện tốt chương trình phân loại rác thải tại nguồn do Ủy ban nhân dân phường Bình Thới chỉ đạo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng phục vụ các hoạt động của nhà trường: máy chiếu, máy vi tính, máy photo, máy in, máy scan phục vụ kịp thời các hoạt động giáo dục, công tác quản lý nhà trường [H1-1.6-06]; [H3-3.5-01].

b) Nhà trường trang bị đủ các thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học [H3-3.5-02].

c) Hằng năm, bộ phận thiết bị thực hiện đầy đủ việc kiểm kê, đề nghị sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

Mức 2:

a) Nhằm phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà trường và hoạt động dạy học, nhà trường hợp tác với Công ty trang bị hệ thống với 80 máy tính tại 02 phòng tin học và 10 máy tính ở các phòng chức năng có kết nối Internet [H1-1.6-06]; [H3-3.5-05]; [H3-3.5-06]. Ngoài ra, mỗi giáo viên đều tự trang bị một máy tính có kết nối mạng Internet phục vụ cho công tác giảng dạy.

b) Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học như tranh ảnh, bảng nhóm, bảng phụ, nam châm, máy cassette, ti vi, bảng tương tác và các thiết bị dạy học theo danh mục do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định [H3-3.5-02]; [H3-3.5-06].

c) Nhân viên thiết bị thường xuyên thực hiện việc kiểm kê, đánh giá tình trạng sử dụng; đề từ đó có đề xuất với hiệu trưởng về việc mua sắm, bổ sung trang thiết bị, phương tiện dạy học nhằm đảm bảo hoạt động của nhà trường [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04]. Bên cạnh đó, hằng năm, nhà trường còn tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học để bổ sung đồ dùng dạy học phục vụ công tác giảng dạy [H3-3.5-08]; [H3-3.5-09]; [H3-3.5-10]; [H3-3.5-011]. Tuy nhiên, đồ dùng dạy học tự làm chưa phong phú, thiếu tính mới.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà

trường[H3-3.5-04]; [H3-3.5-09]; [H3-3.5-10]. Tuy nhiên, nhiều đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa sử dụng tích hợp được cho nhiều môn học.

2. Điểm mạnh

Giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học trên lớp và tích cực làm đồ dùng dạy học. Trường trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học tối thiểu và tủ thiết bị cho từng lớp, đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Nhiều đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên thiếu tính mới và chưa sử dụng tích hợp được cho nhiều môn học

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, nhân viên phụ trách thiết bị tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch kiểm kê tài sản, thiết bị, đồ dùng dạy học. Hiệu trưởng phân công kế toán cân đối quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để mua sắm thêm trang thiết bị, nhằm đáp ứng hiệu quả hơn nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. Phó hiệu trưởng vận động giáo viên tích cực, sáng tạo hơn trong việc tự làm đồ dùng dạy học để bổ sung vào những thiết bị dạy học đã hư hỏng nhưng hiện nay không còn sản xuất nữa.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện được nhà trường trang bị đầy đủ các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học [H3-3.6-01].

b) Thư viện có kế hoạch, nội dung hoạt động phù hợp, mở cửa thường xuyên, tổ chức các chuyên đề, các cuộc thi, ngày hội đọc sách để triển lãm, trưng bày sách mới

đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của viên chức, nhân viên và học sinh [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05].

c) Hằng năm, thư viện tổ chức kiểm kê, bổ sung sách, báo, truyện và tài liệu tham khảo để bổ sung cho tủ sách thư viện. Giáo viên chủ nhiệm vận động học sinh, mạnh thường quân đóng góp sách, truyện tạo thêm sự phong phú, đa dạng cho hoạt động thư viện, thu hút viên chức, nhân viên và học sinh đến đọc và tham khảo [H3-3.6-05]; [H3-3.6-06]; [H3-3.6-07]. Tuy nhiên, tỉ lệ học sinh tham gia đóng góp sách chưa cao.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện xuất sắc từ năm học 2019-2020 đến năm học 2022-2023 (theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông). Năm học 2023-2024, thư viện của nhà trường đạt Mức 1 (theo quy định tại Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông) [H3-3.6-07]; [H3-3.6-08].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện xuất sắc từ năm học 2019-2020 đến năm học 2022-2023 (theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông). Năm học 2023-2024, thư viện của nhà trường đạt Mức 1 (theo quy định tại Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông) [H3-3.6-07]; [H3-3.6-08]. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu của viên chức, nhân viên và học sinh [H3-3.5-06]. Tuy nhiên, đôi khi kết nối wifi không ổn định nên việc khai thác sử dụng thông tin mạng trong thư viện chưa đạt hiệu quả cao.

2. Điểm mạnh

Thư viện có không gian rộng rãi, thoáng mát; trong đó, mô hình “Góc đọc thân thiện” thu hút học sinh đến đọc sách. Các loại sách, báo, tạp chí đa dạng, phong phú phục vụ tốt nhu cầu giảng dạy, học tập và giải trí của giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Đôi khi kết nối wifi không ổn định nên việc khai thác sử dụng thông tin mạng trong thư viện chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục nâng cấp đường truyền Internet, tạo điều kiện cho thư viện phục vụ bạn đọc ngày càng phong phú hơn về nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin và đọc sách trên mạng hiện nay

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

- Điểm mạnh nổi bật:

Trường đảm bảo các yêu cầu về phòng học, bàn ghế và trang thiết bị, phục vụ hiệu quả hoạt động giảng dạy, học tập và chăm sóc sức khỏe học sinh.

Các khu nhà vệ sinh của giáo viên và học sinh được bố trí hợp lý, sạch sẽ và thuận lợi. Hoạt động của khối phòng hành chính - quản trị phục vụ tốt cho công tác dạy và học của giáo viên và học sinh.

- Điểm yếu cơ bản:

Trường chưa đảm bảo các yêu cầu về diện tích sân chơi, bãi tập cho học sinh theo quy định; thiếu phòng riêng biệt để dạy các môn khoa học và ngoại ngữ.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: Mức 1: 06/06; Mức 2: 02/06; Mức 3: 01/05.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: Mức 1: 00/06; Mức 2: 04/06; Mức 3: 04/05.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội tốt sẽ tạo ra thế đứng vững chắc cho sự tồn tại và phát triển của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, nhằm hạn chế những tác động xấu của xã hội đến học sinh, đồng thời đáp ứng tốt nhu cầu phát triển toàn diện của học sinh. Vì vậy, việc thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh vào đầu các năm học rất cần thiết và quan trọng. Ngoài ra, nhà trường luôn xem trọng mối quan hệ với các cơ quan, ban ngành đoàn thể, các tổ chức xã hội khác nhằm đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; vận động hỗ trợ, góp phần tạo điều kiện cho học sinh đi tham quan, tổ chức lễ hội, hội thi, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp, đáp ứng nhu cầu dạy và học.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo vào đầu năm học [H4- 4.1-01]. Nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh ở tất cả các lớp để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học

sinh của từng lớp gồm 03 thành viên [H1-1.3-06]; [H4-4.1-02]; [H1-1.5-03]. Sau đó, nhà trường tiến hành Đại hội cha mẹ học sinh cấp trường để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường. Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường được thông tin rộng rãi trong cha mẹ học sinh để thuận lợi trong phối hợp hoạt động.

b) Mỗi năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều có kế hoạch hoạt động cụ thể, rõ ràng thể hiện sự phối hợp nhịp nhàng giữa nhà trường và cha mẹ học sinh [H1-1.3-06]; [H4-4.1-03].

c) Trường tổ chức sinh hoạt định kỳ với Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường là 03 lần/năm, với Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp là 03 lần/năm. Nội dung các buổi họp chủ yếu tập trung vào việc thống nhất giải pháp thực hiện các công trình, hỗ trợ nhà trường nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục, đồng thời giải quyết các kiến nghị của phụ huynh. Tuy nhiên, một số phụ huynh do bận lo mưu sinh nên chưa quan tâm, hỗ trợ các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong nhà trường. Bên cạnh các cuộc họp định kỳ, hiệu trưởng hoặc trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh có thể triệu tập cuộc họp đột xuất khi có vấn đề cần giải quyết [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt việc phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục cho học sinh của trường; hỗ trợ nhà trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tuân thủ luật giao thông đường bộ, cam kết đội mũ bảo hiểm cho học sinh đến trường và phổ biến chủ trương, chính sách về giáo dục; thăm hỏi, động viên, tạo điều kiện giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn đến trường. Do đó, trong những năm học qua, nhà trường không có trường hợp học sinh bỏ học [H1-1.1-05]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]. Tuy nhiên, Ban đại diện cha mẹ học sinh một vài lớp hoạt động chưa đồng bộ, thiếu sự phối hợp chặt chẽ cùng giáo viên chủ nhiệm lớp.

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong các buổi sinh hoạt tập thể, họp cha mẹ học sinh, lễ khai giảng và tổng kết năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cha mẹ học sinh, trong cộng đồng dân cư về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014; Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 về Quy định đánh giá học sinh tiểu học (đối với học sinh học Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành) và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học (đối với học sinh học Chương trình giáo dục phổ thông 2018); tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H1-1.3-06]. Ngoài ra, Ban đại diện cha mẹ học sinh còn phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc vận động cha mẹ học sinh hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ cấp trường trên tinh thần tự nguyện và quỹ khuyến học để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn học tập tốt [H1-1.3-05]. Báo cáo về hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được phổ biến đến từng cha mẹ học sinh thông qua các buổi họp tại lớp [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh, hỗ trợ cơ sở vật chất.

Cha mẹ học sinh nhiệt tình, luôn quan tâm đến các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Ban đại diện cha mẹ học sinh một vài lớp hoạt động chưa đồng bộ, thiếu sự phối hợp chặt chẽ cùng giáo viên chủ nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện tốt nhất để Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường hoạt động đạt hiệu quả cao hơn. Đối với những cha mẹ học sinh vì bận việc không tham gia buổi họp cha mẹ học sinh vào mỗi học kì ở lớp được thì yêu cầu giáo viên chủ nhiệm liên lạc, thông tin trực tiếp nội dung buổi họp để cha mẹ học sinh được biết và cùng tham gia vào các hoạt động chung của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, ngoài ra còn

tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Bình Thọ để thành lập Hội đồng giáo dục. Hằng tháng, qua buổi họp giao ban, Bí thư chi bộ thường xuyên báo cáo, trao đổi về kế hoạch và các biện pháp hoạt động giáo dục cụ thể của nhà trường với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Bình Thọ [H4-4.2-01].

b) Nhà trường xây dựng kế hoạch năm học gắn liền với từng mục tiêu của ngành và địa phương; thường xuyên tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và những quy định ngành Giáo dục, mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường trên trang thông tin điện tử, bảng tin trước cổng trường, bảng công khai, trong các cuộc họp hội đồng nhà trường và họp cha mẹ học sinh định kỳ [H1-1.1-04]; [H1-1.2-06]; [H4-4.1-02].

c) Nhà trường huy động các nguồn lực để tu sửa cơ sở vật chất của nhà trường với nhiều công trình thiết thực: gắn lưới lan che mát cho học sinh, xây dựng “Góc đọc thân thiện”, trang trí phòng tin học, cải tạo hệ thống thoát nước ở nhà ăn, lắp laphong nhà ăn cơ sở 1, thay hệ thống đèn, quạt tại khu vực nhà ăn và phòng học nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác dạy và học của nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.2-06].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, đề xuất với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Cán bộ quản lý nhà trường luôn thực hiện việc xin ý kiến chỉ đạo và triển khai thực hiện các hoạt động đã được thông qua nhằm đảm bảo tính thống nhất [H4-4.2-01].

b) Hằng năm, nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể thực hiện việc giáo dục cho học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức lối sống thông qua việc sinh hoạt chuyên đề, các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần, các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp. Thực hiện tốt quy chế phối hợp với trạm y tế phường để tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh,... Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động thu hút học sinh tham gia như: viếng nghĩa trang liệt sĩ, thăm hỏi gia đình có công với cách mạng và chăm sóc mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Ngọc Mảnh [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04]; [H1-1.1-05]. Ngoài ra, nhà trường còn phối hợp với các tổ chức, đoàn thể giáo dục pháp luật cho học sinh. Mặc dù, nhà trường thường xuyên tuyên truyền, vận động nhưng một số cha mẹ học sinh, học sinh chưa đội nón bảo hiểm khi tham gia giao thông và đôi khi gây ùn tắc giao thông trước cổng trường vào giờ tan học buổi chiều.

Mức 3:

Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động của trường để trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường và cấp ủy Đảng, các đoàn thể địa phương có sự gắn bó chặt chẽ trong việc xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lành mạnh.

Nhà trường thường xuyên phối hợp với tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa đội mũ bảo hiểm khi được cha mẹ đưa đến trường bằng xe máy.

Cổng trường đôi khi vẫn còn xảy ra tình trạng ùn tắc giao thông vào giờ ra về buổi chiều mặc dù trường đã xếp lịch giờ và cũng đã mở cổng cho phụ huynh vào bên trong trường rước học sinh.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và công an phường Bình Thới hợp tác với lực lượng dân phòng không để tình trạng ùn tắc giao thông trước cổng trường vào giờ cao điểm buổi chiều.

Chi đoàn phối hợp cùng Liên đội tiếp tục tuyên truyền, thống kê số học sinh thực hiện việc đội nón bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe máy và đề xuất khen thưởng đối với những cá nhân, tập thể thực hiện tốt việc đội nón bảo hiểm khi tham gia giao thông.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 4:

- Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường thực hiện hiệu quả công tác xã hội hoá giáo dục, sử dụng hợp lý các nguồn lực tự nguyện, xây dựng trường học ngày càng khang trang, đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương và xã hội.

Nhà trường chú trọng giáo dục học sinh lòng tự hào dân tộc, truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” qua các hoạt động giáo dục do trường tổ chức.

Cán bộ quản lý tham mưu kịp thời với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương kế hoạch phát triển nhà trường, góp phần thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục.

- Điểm yếu cơ bản:

Một số phụ huynh chưa hiểu đúng tinh thần cũng như tính nhân văn Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT về Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: Mức 1: 02/02; Mức 2: 02/02; Mức 3: 02/02.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: Mức 1: 00/02; Mức 2: 00/02; Mức 3: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong những năm học qua, nhà trường đã thực hiện tốt chương trình giáo dục, triển khai hiệu quả các nội dung giáo dục trong nhà trường lồng ghép tích hợp các nội dung vào các môn học nên đã thu được kết quả đáng khích lệ, chất lượng học tập của học sinh được nâng cao qua từng năm học; công tác giáo dục thể chất được chăm lo và phát triển. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và từng bước triển khai thực hiện có hiệu quả.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục [H1-1.1-04].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục, các chỉ tiêu phân đầu được xây dựng. Ngoài giáo dục về văn hóa, nhà trường chú trọng các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, thể dục tự chọn, mỹ thuật nâng cao vào buổi học thứ hai trong ngày giúp học sinh có cơ hội để phát triển toàn diện [H1-1.1-04]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

c) Kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt [H1-1.1-04].

Mức 2:

a) Trường luôn cập nhật các quy định về chuyên môn như đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, Chương trình giáo dục phổ thông 2018, các quy định về đánh giá, xếp loại học sinh, học tập bồi dưỡng thường xuyên nâng cao tay nghề,... và triển khai thực hiện các chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên một cách kịp thời [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

b) Các kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục của nhà trường được phổ biến công khai tại các cuộc họp, niêm yết bảng công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh biết cùng thực hiện [H1-1.1-02]. Tuy nhiên, nhà trường chưa cập nhật kế hoạch giáo dục trên website của trường để cha mẹ học sinh và cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để học sinh được phát triển bản thân.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa cập nhật kế hoạch giáo dục trên website của trường để cha mẹ học sinh và cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên phụ trách công nghệ thông tin thực hiện cập nhật kế hoạch giáo dục của nhà trường trên website của trường để cha mẹ học sinh và cộng đồng cùng nắm, hiểu và phối hợp tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

- a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*
- b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*
- c) *Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

Mức 2:

- a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*
- b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng thời khoá biểu hợp lý, phù hợp với tình hình của lớp và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, đảm bảo dạy đủ, đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo và ổn định trong cả học kỳ, cả năm học [H1-1.8-02]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]. Giáo viên dạy đủ các môn học, không bỏ tiết, bỏ bài trong chương trình, kế hoạch. Các hoạt động của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục. Các đoàn thể trong nhà trường cùng phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục, tạo môi trường hoạt động tập thể vui chơi lành mạnh và bổ ích cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tạo được uy tín và niềm tin đối với ngành giáo dục, địa phương và cha mẹ học sinh [H1-1.1-05].

b) Giáo viên sử dụng hợp lý các phương pháp dạy học tích cực như dạy học cá thể hóa, phương pháp thảo luận phối hợp với các kỹ thuật dạy học hợp tác theo góc, các mảnh ghép, khăn phủ bàn, phương pháp bàn tay nặn bột,...; ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.8-02]. Tuy nhiên, nhà trường vẫn còn 02 giáo viên lớn tuổi lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học chưa phù hợp nên chưa khơi gợi và phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

c) Nhà trường thực hiện đúng quy định về kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì; thực hiện quy trình xây dựng ma trận, đề kiểm tra, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc rèn luyện và học tập của học sinh tiểu học bằng định tính hay định lượng theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT, Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT đối với học sinh lớp 5 và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020, quy định về đánh giá học sinh tiểu học đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4 [H1-1.8-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-13]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-04].

Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục và thực hiện đầy đủ những nội dung đã đề ra. Đồng thời, trường triển khai cho toàn thể giáo viên lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp cho từng đơn vị bài học, từng môn theo từng giai đoạn, chú ý đến từng đối tượng như học sinh đại trà, học sinh có năng khiếu, học sinh chậm tiến bộ, học sinh khuyết tật học hòa nhập,... nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục [H1-1.1-04].

b) Nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh ngay sau khi khảo sát chất lượng đầu năm học. Bên cạnh đó, cán bộ quản lý thường xuyên chỉ đạo giáo viên chú ý trong quá trình giảng dạy, kiểm tra và đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh phát hiện học sinh chậm về trí tuệ, chậm tiến bộ để thực hiện công tác phụ đạo; thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh về tình hình học tập của học sinh để có biện pháp giáo dục kịp thời [H5-5.2-04]; [H5-5.2-05].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường thực hiện việc đánh giá kết quả các hoạt động, phát hiện những hạn chế còn tồn tại cũng như nguyên nhân để từ đó đề ra các biện pháp điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp [H1-1.1-05]; [H1-1.6-10]; [H1-1.8-02]. Tuy nhiên, các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục mà nhà trường đề ra chưa có tính đột phá để có thể nâng cao chất lượng dạy - học của giáo viên và học sinh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng thời khóa biểu hợp lý, phù hợp với tình hình của lớp và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, đảm bảo dạy đủ, đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo và ổn định trong cả học kỳ, cả năm học.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn một vài giáo viên lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học chưa phù hợp nên chưa khơi gợi, phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập.

Các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhà trường đề ra chưa nâng cao đột phá được chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục triển khai đến giáo viên những nội dung trong công tác giáo dục, chú ý đến việc giáo dục từng đối tượng học sinh; chỉ đạo thực hiện chuyên đề vận dụng hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, hiện đại, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chỉ đạo sâu sát hơn, tổ chức các chuyên đề có chất lượng, thường xuyên thăm lớp, dự

giờ nhằm giúp đỡ giáo viên linh hoạt, sáng tạo trong việc vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, nâng cao chuyên môn. Đồng thời, cuối mỗi học kỳ, Hiệu trưởng tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả việc tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm điều chỉnh kịp thời, góp phần nâng cao chất lượng dạy học”.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*
- b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường.*
- c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

- a) *Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.*

Mức 3:

- a) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch chỉ đạo tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp thông qua hoạt động thể dục thể thao (tổ chức các giải thể thao học sinh) được thực hiện nghiêm túc và đúng kế hoạch đã đề ra [H5-5.3-01]. Ngoài ra, nhà trường còn kết hợp với các đoàn thể tổ chức về nguồn, tham quan dã ngoại cho học sinh toàn trường được phụ huynh và học sinh nhiệt tình hưởng ứng [H5-5.3-02]; Tổ chức cho học sinh khối 3, 4, 5 tham gia phổ cập bơi nhằm nâng cao kỹ năng phòng tránh đuối nước cho các em [H5-5.3-03]. Hằng tháng, hằng tuần, nhà trường tổ chức nhiều hoạt động khác như: thu gom kế hoạch nhỏ, phân loại rác thải, không xả rác, vệ sinh sân trường, lớp học [H5-5.3-04].

b) Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp luôn được tổ chức với các nội dung và hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học và phù hợp với điều kiện nhà trường [H5-5.3-05].

c) Các hoạt động giáo dục ngoài khóa luôn đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-05]; [H1-1.1-05].

Mức 2:

Các hoạt động giáo dục ngoài khóa được tổ chức có hiệu quả, phù hợp với lứa tuổi, năng lực của học sinh, được học sinh tham gia tích cực đạt được nhiều thành tích tốt [H5-5.3-06]; [H5-5.3-07]; [H5-5.3-08].

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp luôn được phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh, do đó thu hút được nhiều học sinh tham gia và đạt nhiều kết quả cao [H5-5.3-06]; [H5-5.3-07]; [H5-5.3-08].

2. Điểm mạnh

Các hoạt động giáo dục luôn được cải tiến phong phú, hấp dẫn thu hút học sinh tham gia và đạt kết quả cao. Nhà trường chủ động, linh hoạt trong việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, rèn kỹ năng sống cho học sinh với nhiều hình thức, nội dung đa dạng với sự đầu tư nghiêm túc, chất lượng phù hợp với tâm lý lứa tuổi. Đồng thời, các hoạt động ngoài giờ lên lớp cũng thu hút được nhiều sự quan tâm, hỗ trợ của phụ huynh.

3. Điểm yếu

Hàng năm, nhà trường luôn có trẻ khuyết tật 6 tuổi ra lớp và bố trí học hòa nhập ở các lớp Một. Bên cạnh đó, quỹ khuyến học của trường còn hạn chế so với nhu cầu hỗ trợ kinh phí học tập của học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp nhận học sinh khuyết tật 6 tuổi vào lớp Một. Đồng thời vận động từ các mạnh thường quân, cha mẹ học sinh đóng góp quỹ Khuyến học tạo kinh phí hỗ trợ cho học sinh học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, tuyên truyền cha mẹ học sinh đưa con ra lớp. Nhà trường có xây dựng và thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trên cơ sở số liệu, thông tin nắm được tại địa phương [H1-1.6-01]; [H1-1.1-04]; [H1-1.2-08]. Tuy nhiên, trường còn một trường hợp học sinh có nguy cơ nghỉ bỏ học do tác động từ điều kiện kinh tế gia đình.

b) Hàng năm, nhà trường thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, kết hợp với chính quyền địa phương huy động, lập danh sách và tổ chức tiếp nhận 100%

học sinh đúng độ tuổi trên địa bàn vào lớp một theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân phường Bình Thọ, quận Thủ Đức. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% [H1-1.6-01]; [H1-1.1-04]; [H1-1.2-08].

Trường tích cực quan tâm, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật được đến trường học tập [H5-5.4-01].

c) Hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học được quản lý, lưu trữ đầy đủ [H1-1.6-01]; [H1-1.1-04]; [H1-1.2-08].

Mức 2:

Trong những năm qua, tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của trường luôn đạt 100% [H1-1.1-05]; [H1-1.1-04]; [H1-1.2-08].

Mức 3:

Nhà trường luôn thực hiện tốt việc duy trì tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của trường đạt 100% [H1-1.1-05]; [H1-1.1-04]; [H1-1.2-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tham gia và thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; tổ chức và thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”; tích cực quan tâm, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật được đến trường học tập.

Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn một trường hợp học sinh có nguy cơ nghỉ bỏ học do tác động từ điều kiện kinh tế gia đình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, cán bộ quản lý tiếp tục thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa nhà trường với các Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội đồng giáo dục phường Bình Thọ để thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học giảm nguy cơ bỏ học.

Cán bộ quản lý xây dựng, thực hiện tốt kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục tiểu học; kêu gọi các mạnh thường quân cùng phối hợp với nhà trường chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và đặc biệt là học sinh có nguy cơ bỏ học để các em có điều kiện tốt được tham gia học tập đầy đủ, đảm bảo chuyên cần.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường thống kê kết quả học tập và rèn luyện của học sinh sau mỗi học kỳ và cuối năm. Các số liệu thống kê đầy đủ, chính xác theo từng khối lớp và toàn trường theo đúng quy định. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt trên 99%. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được nâng dần qua các năm, đáp ứng mục tiêu giáo dục.

	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99,6%	100%	99,5%	99,5%	99,5%

Trường vẫn còn một vài học sinh khuyết tật học hòa nhập chưa đủ điều kiện hoàn thành chương trình lớp học, phải được giáo viên rèn luyện trong hè; tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học trung bình hằng năm khoảng dưới 0,5% [H1-1.6-02]; [H5-5.5-01].

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trung bình hằng năm trên 96% [H1-1.6-02]; [H5-5.5-01]. Cụ thể:

	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	99,3%	96,2%	96,8%	96,7%	96,6%

c) Từ năm học 2019-2020 đến nay, tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi tại trường hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100% [H1-1.5-02].

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong những năm qua luôn đạt trên 99% [H1-1.5-01]; [H1-1.6-02]; [H5-5.5-01].

b) Bên cạnh đó, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đảm bảo luôn đạt trên 96% [H1-1.6-02]; [H5-5.5-01].

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong những năm qua luôn đạt trên 99% [H1-1.6-02]; [H5-5.5-01].

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt trên 96% [H1-1.6-02]; [H5-5.5-01].

2. Điểm mạnh

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành lớp học ở khối lớp Một còn cao rơi vào các trường hợp học sinh khuyết tật hòa nhập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học năm học 2024-2025, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên lớp Một tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng phụ đạo, giúp đỡ học sinh nhất là việc theo dõi giúp đỡ các học sinh tiếp thu chậm nhằm nâng cao hơn nữa tỉ lệ học sinh lên lớp. Xây dựng đề kiểm tra riêng biệt cho học sinh khuyết tật hòa nhập phù hợp với đặc điểm từng học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

- Điểm mạnh nổi bật:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện bản thân.

Nhà trường xây dựng kế hoạch tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục khác với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh; thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được nâng dần, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm.

- Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường còn ba giáo viên lớn tuổi lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức chưa phù hợp nên chưa phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành lớp học ở khối lớp Một còn cao rơi vào các trường hợp học sinh chậm phát triển ngôn ngữ, chậm phát triển trí tuệ.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: Mức 1: 05/05; Mức 2: 05/05; Mức 3: 04/04

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: Mức 1: 00/05; Mức 2: 00/05; Mức 3: 00/04.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ vào Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học và Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, Trường Tiểu học Từ Đức thực hiện Báo cáo tự đánh giá về 27 tiêu chí của 5 tiêu chuẩn (riêng mức 3 có 19 tiêu chí) theo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và đạt được kết quả như sau:

Mức 1:

- + Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 27/27 - Tỉ lệ: 100%.
- + Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 00/27 - Tỉ lệ: 0%.

Mức 2:

- + Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 21/27 - Tỉ lệ: 77,8%
- + Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 06/27 - Tỉ lệ: 22,2 %

Mức 3:

- + Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 09/19 - Tỉ lệ: 47,4%
- + Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 10/19 - Tỉ lệ: 52,6%

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, mức đánh giá nhà trường đạt được là: **Mức 1.**

Trường Tiểu học Từ Đức, thành phố Thủ Đức đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục: **Cấp độ 1.**

Thành phố Thủ Đức, ngày 30 tháng 5 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Tú

